

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99A/2021/DSST

Ngày 01/11/ 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Trọng Đ**

2. **Bà Lương Thị P**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đổng Minh Hoàn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B: **Bà Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLDS -ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299 /2021/QĐXX - ST ngày 21 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 190 /2021 /QĐST-HPT ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính cổ phần Đ; Địa chỉ: Tầng 14,15 và 16 tòa nhà EVN số 11 C, quận B, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng H – Tổng Giám Đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Hoài P, Ông Trần Tuấn D – cán bộ Công ty Tài chính cổ phần Đ (theo giấy ủy quyền số 18/UQ-TCĐL ngày 03/03/2021) (Bà P có mặt)

Bị đơn: Ông **Trần Hồng L**, sinh năm 1976; ĐKKHKT và trú tại: Số 156 Y, phường Y, quận T, thành phố H. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1981 Trú tại: TDP1 M, phường M, quận N, thành phố H. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính cổ phần Đ trình bày:**

Ngày 23/02/2011, Công ty Tài chính cổ phần Đ và ông Trần Hồng L có ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 05/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL cho ông Trần Hồng L vay số tiền 500.000.000 đồng trong thời hạn 36 tháng. Mục đích tiêu dùng. Lãi suất: 200.000.000 đầu lãi suất 15%/năm; 300.000.000 tiếp theo lãi suất 16,1%/ năm. Cùng ngày Công ty Tài chính cổ phần Đ đã giải ngân 500.000.000 đồng cho ông Trần Hồng L thể hiện qua 02 khế ước nhận nợ. Ông Trần Hồng L đã thanh toán được cho Công ty Tài chính cổ phần Đ tổng số tiền 405.381.487 đồng, trong đó nợ gốc là 285.653.939 đồng, nợ lãi là 119.817.528 đồng. Kể từ ngày 24/02/2013 ông Trần Hồng L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng trên. Do ông Trần Hồng L nhiều lần không thực hiện đúng tiến độ thanh toán nên Công ty Tài chính cổ phần Đ khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận B giải quyết buộc:

- Ông Trần Hồng L phải trả cho Công ty Tài chính cổ phần Đ tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 01/11/2021 là: 542.979.652 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 214.436.041 đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.117.729 đồng; Nợ lãi quá hạn: 307.425.883 đồng.

- Ông Trần Hồng L tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/11/2021 đến ngày trả dứt nợ theo lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 05/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL ngày 23/02/2011.

- Trường hợp ông Trần Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thi hành án đối với ông Trần Hồng L và bà Nguyễn Thị Phương L.

Bị đơn là ông Trần Hồng L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Trần Hồng L. Ông L vắng mặt không đến Tòa án nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị Phương L trình bày: Bà L không biết, không nghe, không thụ hưởng bất cứ đồng tiền nào liên quan đến khoản vay của ông Trần Hồng L với Công ty CP Tài chính Đ theo hợp đồng tín dụng số 05/2011/HĐTD ngày 23/02/2011. Thời điểm đó, bà L và ông L đang trong thời gian ly thân, bà L đi học Thạc sỹ ở nước ngoài theo Quyết định số 97/QĐ-BCA-X11 ngày 26/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc cử cán bộ đi đào tạo Thạc sỹ ở nước ngoài. Thời gian học từ 01/4/2010 đến 30/7/2011. Đến hết tháng 7/2011 bà L mới về nước. Sau hai tháng nộp đơn ly hôn, bà L, ông L đã ly hôn theo Quyết định

số 107/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2011 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố H. Do đó bà L không có bất cứ sự liên quan nào đến Hợp đồng tín dụng nói trên. Bà đề nghị Tòa án không gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà và bà L xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Công ty Tài chính cổ phần Đ vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Ông Trần Hồng L vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do. Bà Nguyễn Thị Phương L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng tiêu dùng được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Ông L chưa trả hết số nợ gốc, nợ lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Công ty Tài chính cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông L trả nợ theo hợp đồng tín dụng tiêu dùng là có căn cứ chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính cổ phần Đ về việc trong trường hợp ông Trần Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thi hành án đối với ông Trần Hồng L và bà Nguyễn Thị Phương L.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, Nguyên đơn không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:*

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính cổ phần Đ khởi kiện đối với ông Trần Hồng L về việc yêu cầu Ông L trả nợ tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 05/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL ngày 23/02/2011.

Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 05/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL ngày 23/02/2011 thì Công ty Tài chính cổ phần Đ cho ông L vay 500.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Do đó, tranh chấp giữa Công ty Tài chính cổ phần Đ và ông L là tranh chấp dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt đương sự:

Ông L đã được niêm yết, triệu tập hợp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính cổ phần Đ, nhận thấy ngày 23/02/2011 Công ty Tài chính cổ phần Đ và ông Trần Hồng L đã ký Hợp đồng tín dụng số 05/2011/HĐTD-TH-CN/TCĐL ngày 23/02/2011 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích tiêu dùng. Lãi suất: 200.000.000 đầu lãi suất 15%/năm; 300.000.000 tiếp theo lãi suất 16,1%/năm. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Tài chính cổ phần Đ đã giải ngân cho Ông L số tiền 500.000.000 đồng theo hai khế ước nhận nợ số 05-01/2011/CN-KU/TCĐL và 05-02/2011/CN-KU/TCĐL ngày 23/02/2011. Ông L đã trả Công ty Tài chính cổ phần Đ được 405.381.487 đồng, trong đó nợ gốc là 285.653.939 đồng, nợ lãi là 119.817.528 đồng. Nay Công ty Tài chính cổ phần Đ yêu cầu ông L phải trả nợ gốc 214.436.041 đồng; lãi trong hạn: 21.117.729 đồng và lãi quá hạn: 307.425.883 đồng.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Việc ông L chưa trả nợ cho Công ty Tài chính cổ phần Đ theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Công ty Tài chính cổ phần Đ yêu cầu ông L phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Công ty Tài chính cổ phần Đ đưa ra bảng kê chi tiết cách tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, ông L phải trả Công ty Tài chính cổ phần Đ số tiền tạm tính đến ngày 01/11/2021 bao gồm: Nợ gốc: 214.436.041 đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.117.729 đồng; Nợ lãi quá hạn: 307.425.883 đồng; Tổng cộng: 542.979.652. Ông L phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo qui định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2021 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3.3]. Công ty Tài chính cổ phần Đ yêu cầu xử lý tài sản: Trường hợp ông Trần Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thi hành án đối với ông Trần Hồng L và bà Nguyễn Thị Phương L.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng tiêu dùng được các bên tự nguyện ký kết, Bà L là vợ ông L trong thời kỳ ký hợp đồng tín dụng, tuy nhiên bà L khẳng định bà L không

biết, không nghe và không thụ hưởng gì tới số tiền vay của ông L, đồng thời trong thời gian ông L vay tiền thì ông bà đang sống ly thân, bà đi học Thạc sỹ ở nước ngoài theo quyết định cử đi học của Bộ trưởng Bộ Công an nên có đủ cơ sở khẳng định bà L không có liên quan gì đến khoản vay của ông Trần Hồng L với Công ty Tài chính cổ phần Đ. Vì vậy yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 25.719.186 đồng. Công ty Tài chính cổ phần Đ không phải chịu án phí. Công ty Tài chính cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.224.000 đồng theo biên lai số 0067045 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận B.

[6]. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính cổ phần Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Hồng L, bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 351, 353, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính cổ phần Đ đối với ông Trần Hồng L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Ông Trần Hồng L phải trả nợ cho Công ty Tài chính cổ phần Đ tạm tính đến ngày 01/11/2021 bao gồm: Nợ gốc: 214.436.041 đồng; Nợ lãi trong hạn: 21.117.729 đồng; Nợ lãi quá hạn: 307.425.883 đồng; Tổng cộng: 542.979.652 (Năm trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Hồng L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính cổ phần Đ về việc trong trường hợp ông Trần Hồng L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm

quyền áp dụng các biện pháp thi hành án đối với ông Trần Hồng L và bà Nguyễn Thị Phương L.

4.Về án phí: Ông Trần Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 25.719.186 đồng. Công ty Tài chính cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Tài chính cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.224.000 đồng theo biên lai số 0067045 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận B.

Trường hợp bản án quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính cổ phần Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Hồng L, bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên

